

Chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của Trung Quốc và bài học cho Việt Nam

Đặng Thái Bình¹, Nguyễn Thị Hiền²

^{1,2} Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: dangthaibinh1985@gmail.com

Nhận ngày 6 tháng 3 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 5 năm 2020.

Tóm tắt: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của mỗi quốc gia, bởi các doanh nghiệp này thường chiếm tỉ lệ cao, đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế, xuất khẩu và tạo ra nhiều việc làm. Do đó, dựa vào nhu cầu thực tế, mục tiêu phát triển, điều kiện kinh tế và khả năng tài chính, mỗi quốc gia sẽ thực hiện các chính sách phát triển DNNVV khác nhau. Các chính sách phát triển tập trung vào việc tháo gỡ những khó khăn, rào cản mà các DNNVV thường gặp phải, như: sự thiếu hụt nguồn lao động chất lượng cao, tiếp cận nguồn tài chính, ứng dụng khoa học, công nghệ mới. Trung Quốc là quốc gia trong khu vực châu Á, có những đặc điểm tương đồng với Việt Nam trong việc phát triển DNNVV. Việc nghiên cứu kinh nghiệm phát triển DNNVV của Trung Quốc sẽ giúp Việt Nam xây dựng được các chính sách phát triển DNNVV phù hợp và hiệu quả nhất.

Từ khóa: Chính sách phát triển, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Trung Quốc, Việt Nam.

Phân loại ngành: Kinh tế học

Abstract: Small and medium enterprises (SMEs) play an important role in the development of each country, as they often account for a high proportion, contributing positively to economic growth, exports and generating many jobs. Therefore, based on its actual needs, development goals, economic conditions and financial capacity, each country will implement different SME development policies. Development policies are focused on removing the difficulties and barriers that SMEs often face, such as those in the shortage of high quality labour, access to financial resources, and the application of science and new technologies. China is a country in Asia, which has similar characteristics to those of Vietnam in developing SMEs. The study of Chinese SME development experience will help Vietnam develop the most appropriate and effective SME development policies.

Keywords: Development policy, small and medium enterprises, China, Vietnam.

Subject classification: Economics

1. Giới thiệu

Các DNNVV chiếm đại đa số các doanh nghiệp ở Trung Quốc với tỉ lệ 99,6%, đây cũng chính là chìa khóa phát triển cho nền kinh tế của quốc gia này. DNNVV cung cấp hơn 80% việc làm và nắm giữ hơn 70% bằng sáng chế, sản xuất hơn 60% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và đóng góp 50% thuế [2]. Hội đồng Nhà nước Trung Quốc phân loại DNNVV dựa trên các tiêu chuẩn về ngành nghề, thu nhập, tổng tài sản và số lượng lao động của doanh nghiệp [3].

Các DNNVV ở Trung Quốc phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, trong đó có các thách thức về quy mô doanh nghiệp, hạn chế tiếp cận với các nguồn tài nguyên, các vấn đề liên quan tới tài chính, thủ tục hành chính, hạn chế về nguồn nhân lực chất lượng cao, công nghệ, thiếu kỹ năng quản lý [2]. Nhận thức được các khó khăn và thách thức mà các DNNVV gặp phải trong quá trình phát triển, trong giai đoạn vừa qua Chính phủ Trung Quốc đã tập trung vào các chính sách nhằm giải quyết, tháo gỡ các vấn đề cản trở sự phát triển của các DNNVV. Để thúc đẩy sự phát triển của DNNVV, Chính phủ Trung Quốc tập trung vào các chính sách tài chính, chính sách ưu đãi thuế, phát triển thị trường DNNVV, cải thiện hệ thống thủ tục hành chính và bảo vệ quyền của các DNNVV. Bài viết³ phân tích chính sách phát triển DNNVV của Trung Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

2. Chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của Trung Quốc

2.1. Chính sách tài chính, tín dụng

Các DNNVV ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Trung Quốc.

Tuy nhiên, cũng như các quốc gia khác trên thế giới, DNNVV Trung Quốc gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận tài chính. Do đó, để phát triển mạnh mẽ khu vực DNNVV, Chính phủ Trung Quốc đã nỗ lực gỡ bỏ các khó khăn, tạo điều kiện tiếp cận nguồn tài chính dễ dàng hơn cho các DNNVV. Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBC) đã ban hành hàng loạt các văn bản hướng dẫn, nhằm cải thiện dịch vụ cung cấp tài chính cho DNNVV như: “Ý kiến về việc cải thiện dịch vụ tài chính cho các DNNVV”; “Thông tư về việc mở rộng biên độ lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ”; “Hướng dẫn về việc cải thiện dịch vụ tài chính cho các DNNVV”; “Hướng dẫn tăng cường hỗ trợ tín dụng cho các DNNVV với phát triển thị trường, hiệu quả và uy tín”. Những văn bản hướng dẫn này đã khởi xướng một loạt các chính sách và biện pháp cải thiện dịch vụ tài chính, điều chỉnh cơ cấu tín dụng và cung cấp sản phẩm tài chính đa dạng cho các DNNVV.

Sau cuộc cải cách khu vực tư nhân năm 2005, chính phủ bắt đầu các chính sách hỗ trợ tài chính cho các DNNVV thông qua các biện pháp can thiệp vào thị trường tài chính và đưa ra các chương trình cho chính quyền địa phương để phát triển DNNVV. Bên cạnh đó, chính phủ khuyến khích ngân hàng nói lỏng các thủ tục phê duyệt hồ sơ cho vay đối với các DNNVV có hồ sơ tín dụng tốt, thiết lập mức trần lãi suất đối với các khoản vay cho các DNNVV. Bằng cách tăng cường điều chỉnh theo chu kỳ, giữ thanh khoản ở mức hợp lý, sử dụng tín dụng, trái phiếu và vốn chủ sở hữu, Trung Quốc đã giảm bớt những khó khăn tài chính mà các DNNVV phải đối mặt. Năng lực cung cấp dịch vụ tài chính cho các DNNVV cũng có sự cải thiện rõ rệt với nguồn cung

tín dụng liên tục tăng, chi phí tài chính giảm dần và bảo hiểm tài chính mở rộng. Theo Báo cáo dịch vụ tài chính của DNNVV vào cuối năm 2018, dư nợ cho vay đối với các DNNVV trên toàn quốc đạt 8 nghìn tỉ Nhân dân tệ (NDT) (khoảng 1,12 nghìn tỉ USD) tăng 18% so với cùng kỳ năm 2017 và tăng hơn 8,2 điểm phần trăm so với mức tăng trưởng cuối năm 2017 [1]. Các DNNVV đã nhận được nhiều hỗ trợ tín dụng hơn, giảm đáng kể các chi phí tài chính, dần mở rộng phạm vi dịch vụ tài chính. Đồng thời, hệ thống tổ chức và các sản phẩm của các tổ chức tài chính đã liên tục được tối ưu hóa, đổi mới mô hình và các sản phẩm dịch vụ. Các ngân hàng lớn đi đầu trong việc tăng đầu vào, giảm chi phí và các kênh tài chính đa dạng, thích ứng với đặc điểm của các DNNVV đã được mở rộng [1].

Bên cạnh đó, Chính phủ Trung Quốc cũng đẩy nhanh sự phát triển của hệ thống bảo lãnh tín dụng DNNVV. Năm 1999, Ủy ban Kinh tế và Thương mại nhà nước (SETC) đã ban hành “Hướng dẫn xây dựng thí điểm hệ thống bảo lãnh tín dụng DNNVV”, kêu gọi việc thiết lập hệ thống cung cấp dịch vụ bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV. Bảo lãnh tín dụng đã trở thành một công cụ hiệu quả để giải quyết những khó khăn tài chính mà các DNNVV phải đối mặt. Năm 2001, Bộ Tài chính đã ban hành “Những quy tắc tạm thời về quản lý rủi ro của các tổ chức bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV”, trong đó quy định cụ thể về tổ chức, phạm vi kinh doanh, nguyên tắc hoạt động, phí bảo hiểm, điều khoản và tiền gửi của các tổ chức bảo lãnh. Văn bản này đã thúc đẩy sự phát triển của các tổ chức bảo lãnh, cung cấp dịch vụ bảo lãnh tín dụng tích cực và ổn định cho các DNNVV.

Bên cạnh đó, Cục Quản lý thuế nhà nước (SAT) đã ban hành “Thông tư về việc miễn trừ thuế kinh doanh đối với các tổ chức bảo lãnh tín dụng và tổ chức tái bảo hiểm DNNVV” vào năm 2001. Năm 2004, Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia (NDRC) và SAT đã cùng ban hành “Thông tư về các vấn đề liên quan đến miễn thuế kinh doanh đối với các tổ chức bảo lãnh tín dụng DNNVV” theo đó, mở rộng ưu đãi thuế đối với nhiều đơn vị thụ hưởng hơn, kích thích sự phát triển của các tổ chức bảo lãnh tín dụng.

2.2. Chính sách ưu đãi thuế

Nhằm khuyến khích hoạt động và giảm bớt gánh nặng tài chính cho các DNNVV, Chính phủ Trung Quốc đã đưa ra các chính sách ưu đãi thuế cho các DNNVV. Các chính sách này bao gồm chính sách thuế thu nhập; chính sách thuế thúc đẩy việc làm; chính sách thuế đối với các doanh nghiệp công nghệ cao và doanh nghiệp dịch vụ. Chính sách miễn, giảm thuế đối với các DNNVV được quy định cụ thể tại Điều 11 của Luật Xúc tiến DNNVV, các doanh nghiệp được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hoặc thuế giá trị gia tăng (VAT) nếu doanh nghiệp đạt được một số yêu cầu cụ thể. Ví dụ: các doanh nghiệp có doanh thu hàng năm trong khoảng từ 20.000-100.000 NDT sẽ được miễn thuế VAT kể từ tháng 01/2019, quyết định này được đưa ra bởi Hội đồng nhà nước [16]. Đối với các doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế hàng năm dưới 1 triệu NDT thì được hưởng thuế suất TNDN ưu đãi 20% trên 25% thu nhập của họ, phần còn lại 75% được miễn thuế. Các doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ 1-3 triệu NDT được

hưởng mức thuế TNDN ưu đãi 20% trên 50% thu nhập và 50% được miễn thuế. Với chính sách thuế TNDN ưu đãi như trên, 95% số doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi ích, giúp giảm tổng gánh nặng thuế cho các doanh nghiệp từ 5-10%.

Ngoài các ưu đãi về thuế TNDN, chính phủ còn áp dụng việc cắt giảm, miễn thuế VAT cho người nộp thuế VAT quy mô nhỏ. Theo chính sách thuế cho người nộp thuế có quy mô nhỏ do Cục thuế nhà nước ban hành ngày 19 tháng 01 năm 2019, người nộp thuế VAT quy mô nhỏ có doanh số hàng tháng dưới 100.000 NDT được miễn thuế VAT một số mặt hàng [5]. Doanh nghiệp có doanh số hàng tháng trong khoảng từ 100.000-300.000 NDT không cần phải trả thuế VAT. Bên cạnh đó, người nộp thuế chung⁴ có doanh thu dưới 5 triệu NDT/1 năm có thể chọn chuyển sang trạng thái nộp thuế quy mô nhỏ trước ngày 31/12/2019. Đồng thời, chính quyền khu vực được phép cắt giảm tới 50% các mặt hàng thuế địa phương cho người nộp thuế quy mô nhỏ và chính quyền sẽ mở rộng giảm thuế cho các công ty đầu tư mạo hiểm và các nhà đầu tư thiên thần đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Việc cắt giảm thuế suất giúp cắt giảm chi phí cho các doanh nghiệp, giúp duy trì việc làm và thúc đẩy tiêu dùng trong bối cảnh nền kinh tế Trung Quốc đang có dấu hiệu chậm tăng trưởng. Theo số liệu thống kê của Chính phủ, tăng trưởng GDP của Trung Quốc ở mức 6,6% trong năm 2018, đạt mục tiêu tăng trưởng là 6,5%, nhưng đây là mức tăng trưởng thấp nhất kể từ năm 1990 trở lại đây. Chính phủ Trung Quốc áp dụng cách tiếp cận nhằm vào cắt giảm thuế nhằm giảm bớt áp lực tài chính đối với các doanh nghiệp có trụ sở tại Trung Quốc.

2.3. Cải thiện thủ tục hành chính

Với mục tiêu tinh giản hệ thống hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, Chính phủ Trung Quốc đã có những tiến bộ trong việc cải thiện các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Điều 27 và 31 của Luật Xúc tiến DNNVV quy định về việc đơn giản hóa thủ tục đăng ký và thủ tục hủy đăng ký doanh nghiệp. Năm 2018, Hội đồng Nhà nước cấp quốc gia và chính quyền địa phương, như: thành phố Bắc Kinh và Thượng Hải đã đưa ra các chính sách đơn giản hóa các thủ tục hành chính và giảm bớt thời gian thành lập doanh nghiệp [16], [17]. Việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính đã giúp Trung Quốc tăng thứ hạng trong bảng xếp hạng môi trường kinh doanh dễ dàng 2019 của Ngân hàng thế giới. Chính phủ Trung Quốc cam kết tiếp tục phát triển xu hướng này, các thay đổi chính sách sẽ được thảo luận trong cuộc họp Two Sessions 2019⁵. Dự kiến các biện pháp được đưa ra thảo luận bao gồm việc đơn giản hóa các thủ tục đăng ký kinh doanh, phát triển các dịch vụ trực tuyến, thiết lập một hệ thống đánh giá dịch vụ chính phủ.

Ngoài việc tinh giản hệ thống hành chính, Chính phủ Trung Quốc còn áp dụng việc giảm chi phí hành chính nhằm cắt giảm chi phí cho các DNNVV. Chính sách hỗ trợ này được quy định trong Điều 12 của Luật Xúc tiến DNNVV. Đến tháng 06/2019, 21 tỉnh đã thực hiện chính sách “không tính phí” cho các hoạt động hành chính ở địa phương, do đó giảm gánh nặng tài chính cho các doanh nghiệp hơn 40 tỉ NDT. Theo ý kiến từ Đại hội nhân dân toàn quốc, bước tiếp theo là cắt giảm hoặc loại bỏ 41 phí hành chính ở cấp Trung ương [10].

2.4. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Việc làm là một vấn đề cấp bách ở Trung Quốc, Chính phủ nhận thức được vai trò của các DNNVV trong việc tạo ra phần lớn việc làm ở Trung Quốc, do đó hỗ trợ phát triển các DNNVV cũng chính là cách để tạo ra thêm nhiều việc làm. Theo đó, Điều 37 của Luật Xúc tiến DNNVV quy định rằng, các cơ quan chính phủ có liên quan ở cấp huyện trở lên sẽ hướng dẫn sinh viên tốt nghiệp đại học để có được việc làm trong các DNNVV. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương khuyến khích các tài năng sáng tạo thông qua trợ cấp hoặc đào tạo, khuyến khích thu hút nhân tài cho các doanh nghiệp khởi nghiệp và các DNNVV thông qua các biện pháp như khuyến khích sinh viên tốt nghiệp tìm kiếm việc làm trong các DNNVV với các ưu đãi như bồi hoàn học phí hoặc cho vay các khoản trợ cấp cho sinh viên. Không chỉ khuyến khích các nhân tài trong nước, Trung Quốc cũng đang nỗ lực triển khai các chính sách nhằm thu hút các chuyên gia nước ngoài tham gia vào thị trường lao động Trung Quốc, như: triển khai “Hệ thống Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài”, nhằm tạo điều kiện thuận lợi về việc cấp thị thực hoặc giấy phép cư trú cho sinh viên hoặc chuyên gia nước ngoài, phát triển thị thực khởi nghiệp⁶.

2.5. Chính sách đổi mới công nghệ

Trong những năm qua, Trung Quốc đã vươn lên nhóm dẫn đầu bảng xếp hạng toàn cầu như Chỉ số đổi mới của Bloomberg hay Chỉ số đổi mới toàn cầu (GII) của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ thế giới (WIPO). Theo Chỉ số đổi mới toàn cầu (2019), Trung Quốc

hiện đứng thứ 17 trên tổng số 126 quốc gia về tổng điểm đổi mới. Kể từ năm 2016, Trung Quốc đã lọt vào top 25, trong đó chỉ số về nghiên cứu và triển khai (R&D), số lượng nhà nghiên cứu, số lượng bằng sáng chế và ấn phẩm luôn giữ ở vị trí số 1 hoặc thứ 2 trên thế giới [4]. Để đạt được những thành tựu này phải kể tới sự thúc đẩy của Trung Quốc hướng tới việc cải thiện khả năng đổi mới vào đầu những năm 2000 và các chiến lược kế tiếp như 13FYP, CM2025, Kế hoạch phát triển trí tuệ nhân tạo thế hệ mới, với mục tiêu là thúc đẩy xu hướng đổi mới ở trong nước.

Đối với các DNNVV nói riêng, Chính phủ đã ban hành văn bản “Các ý kiến hướng dẫn về việc thúc đẩy tự do hóa các DNNVV”, khuyến khích nâng cấp công nghệ của các DNNVV. Đặc biệt, Trung Quốc thông qua các biện pháp khuyến khích các công ty công nghệ thông tin (CNTT) lớn hỗ trợ nguồn lực cho các DNNVV; hỗ trợ sử dụng CNTT cho mục đích R&D; thúc đẩy tích hợp các ứng dụng CNTT với phương pháp sản xuất truyền thống. Thực hiện các chính sách thuế ưu đãi cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư trong lĩnh vực đổi mới công nghệ. Khuyến khích các DNNVV phát triển công nghệ mới với giao thức internet (IP) độc lập; thúc đẩy hợp tác giữa DNNVV và trường đại học trong hoạt động R&D.

2.6. Chính sách phát triển thị trường

Các DNNVV thường gặp phải những hạn chế về quy mô và nguồn lực dẫn tới sức cạnh tranh yếu trên thị trường so với các doanh nghiệp lớn và các doanh nghiệp nước ngoài. Do đó, để nâng cao sức cạnh tranh cho các DNNVV trên thị trường trong và

ngoài nước, Chính phủ Trung Quốc đã thực hiện các chính sách ưu tiên mua sắm công và thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ DNNVV phát triển thị trường quốc tế.

Thứ nhất, tăng cường sức cạnh tranh và mua sắm chính phủ. Để nâng cao sức cạnh tranh của các DNNVV trên chính thị trường trong nước, Chính phủ Trung Quốc đã thực hiện chính sách ưu đãi mua sắm công cho các doanh nghiệp trong nước. Theo đó, ít nhất 30% tổng số ngân sách mua sắm của Chính phủ được thực hiện với các DNNVV (trong đó ít nhất 60% dành cho các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ). Điều 38 trong Luật Xúc tiến doanh nghiệp nhỏ và vừa đề cập tới việc đảm bảo tính cạnh tranh công bằng, giữa các doanh nghiệp ở Trung Quốc. Trong đó quy định việc tạo ra một môi trường cạnh tranh công bằng cho các DNNVV và Điều 39 khuyến khích hợp tác giữa các doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ.

Thứ hai, chính sách phát triển hướng ra quốc tế. Để thực hiện mục tiêu phát triển thị trường thế giới, chính quyền trung ương và địa phương Trung Quốc đã áp dụng các chính sách thúc đẩy sự phát triển của DNNVV hướng ra thị trường toàn cầu. Những nỗ lực này bao gồm việc giảm thuế xuất khẩu cho một số lĩnh vực sản xuất, cung cấp hỗ trợ tài chính và kiến thức cho các doanh nghiệp xuất khẩu. Chính sách “Going Global” của Trung Quốc được xây dựng nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước phát triển thị trường hướng ra thế giới. Trong đó, hỗ trợ riêng dành cho DNNVV hướng ra thị trường thế giới được quy định trong Điều 41 và 42 Luật Xúc tiến DNNVV. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng ngoại hối, nới lỏng thủ tục

xuất nhập cảnh nhân sự cho các DNNVV ra nước ngoài và khuyến khích các tổ chức tài chính dựa trên các chính sách quốc gia về phát triển kinh doanh tín dụng xuất nhập khẩu.

Ngoài ra, Chính phủ Trung Quốc còn thực hiện các chính sách khác như: kế hoạch hành động 5 năm nhằm thúc đẩy phát triển quốc tế cho DNNVV (2016-2020); hỗ trợ đặc biệt đối với các DNNVV tham gia vào Sáng kiến Vành đai - Con đường (BRI) [8], [9], thúc đẩy đầu tư hai chiều thông qua việc tạo ra một khu vực hợp tác cho các DNNVV và các nước đối tác.

3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Khu vực DNNVV đóng vai trò xương sống trong nền kinh tế của nhiều nước trên thế giới, trong đó có cả Việt Nam, Trung Quốc. Các DNNVV phát triển ở mọi khu vực và trên nhiều lĩnh vực, giúp tận dụng được nguồn lực và các nguồn tài nguyên tại chỗ. Tuy nhiên, việc phát triển các DNNVV thường gặp phải những khó khăn trong việc tiếp cận nguồn tài chính, nguồn nhân lực, công nghệ và sức cạnh tranh trên thị trường. Nghiên cứu các chính sách phát triển DNNVV ở các quốc gia khác giúp Việt Nam có thêm bài học kinh nghiệm trong việc giải quyết các vấn đề khó khăn mà DNNVV gặp phải. Các chính sách phát triển doanh nghiệp được triển khai trên nhiều phương diện, giúp tháo gỡ những khó khăn của doanh nghiệp qua nhiều giai đoạn phát triển. Từ quá trình hình thành doanh nghiệp, hỗ trợ hoạt động sản xuất, tới phát triển thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

3.1. Hỗ trợ giai đoạn thành lập doanh nghiệp

Một đặc điểm nổi bật của các DNNVV là hoạt động ở khu vực phi chính phủ, do đó đây là một trong những rào cản lớn của sự phát triển các DNNVV tại Việt Nam gây ra việc hạn chế tiếp cận nguồn tài chính, đồng thời khiến giảm nguồn thu thuế của chính phủ. Do đó, để khuyến khích các DNNVV chuyển từ khu vực chính phủ sang khu vực phi chính phủ, cần phải đơn giản hóa các thủ tục đăng ký kinh doanh, các thủ tục hành chính, xây dựng hệ thống điện tử ở các cấp. Đồng thời cung cấp những ưu đãi cho các DNNVV khi đăng ký kinh doanh như miễn, giảm thuế kinh doanh như: thuế xuất nhập khẩu... Việc đăng ký và cấp giấy phép kinh doanh được thực hiện thông qua một cổng thông tin duy nhất.

3.2. Hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Thứ nhất, hỗ trợ tài chính, tín dụng. Để tháo gỡ những khó khăn cho các DNNVV trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng, cần đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ tài chính đối với các DNNVV, phát triển hệ thống bảo lãnh tín dụng như mô hình của Trung Quốc. Nâng cao hiệu quả của các quỹ bảo lãnh tín dụng, đa dạng hóa nghiệp vụ bảo lãnh nhằm đáp ứng tốt nhất những nhu cầu của doanh nghiệp ở các giai đoạn phát triển khác nhau. Bên cạnh đó, hoạt động của các quỹ bảo lãnh tín dụng cần được đẩy mạnh và tạo điều kiện thuận lợi để DNNVV có thể tiếp cận nguồn tài chính dễ dàng thuận tiện hơn, cắt giảm các yêu cầu, điều kiện cho vay. Xây dựng quỹ tín dụng đặc biệt cho các trường hợp DNNVV không có tài sản

thế chấp và thiếu lịch sử tín dụng để có thể tiếp cận nguồn vốn vay.

Thứ hai, chính sách ưu đãi thuế. Để giảm gánh nặng tài chính cho các DNNVV, chính phủ có thể áp dụng những chính sách ưu đãi thuế, ưu đãi xuất nhập khẩu đối với các doanh nghiệp mới thành lập, hay các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ... nhằm khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các công nghệ mới vào trong hoạt động sản xuất, hướng tới sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao và hướng tới xuất khẩu các sản phẩm ra thị trường thế giới.

Thứ ba, phát triển nguồn lao động. Để đáp ứng nhu cầu lao động DNNVV cần đầu tư, quan tâm chú trọng vào việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho các DNNVV. Từ bài học phát triển nguồn nhân lực của Trung Quốc, trước hết cần chú trọng tới việc kết nối nguồn cung - cầu lao động thông qua việc xây dựng liên kết giữa các trường đại học, cao đẳng, trung tâm nghề và các DNNVV, nhằm đảm bảo nguồn lao động cho DNNVV. Bên cạnh đó, áp dụng những tiến bộ khoa học công nghệ, thiết lập hệ thống đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa, các chương trình học trên mạng, giúp giảm chi phí và thời gian đào tạo.

Thứ tư, khuyến khích đổi mới công nghệ. Để thích ứng với những biến đổi kinh tế, xã hội do ảnh hưởng của toàn cầu hóa, hiện đại hóa và Cách mạng công nghiệp 4.0, các DNNVV cần nhanh nhạy trong việc thích ứng với những công nghệ mới, áp dụng thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, quản lý và bán hàng, nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh tốt nhất. Để khuyến khích, thúc đẩy ứng dụng công nghệ, đổi mới trong các DNNVV

cần có những chính sách ưu đãi đặc biệt về thuế, tín dụng, đối với các doanh nghiệp phát triển các công nghệ mới.

Thứ năm, bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp. Bảo vệ các quyền của DNNVV như quyền sở hữu trí tuệ thông qua việc phổ biến kiến thức về quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các DNNVV. Trục tiếp hỗ trợ doanh nghiệp trong việc bảo vệ các sản phẩm công nghệ của DNNVV thông qua việc xây dựng các giải pháp bảo mật công nghệ và bảo vệ máy chủ mạng, camera quan sát và hệ thống quản lý xuất nhập cảnh. Bên cạnh đó, để đảm bảo các cơ quan chính phủ, tổ chức công cộng không thể lạm dụng quyền của các DNNVV thông qua các hành vi vi phạm hợp đồng, tăng thuế phí, bắt buộc tham gia vào các hoạt động đào tạo hay thẩm định, cần xây cơ chế phản hồi dành cho các DNNVV, kịp thời chấn chỉnh những hành lạm dụng, vi phạm quyền đối với các DNNVV.

3.3. Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường

Thứ nhất, phát triển thị trường trong nước. Hỗ trợ các DNNVV thương mại hóa các sản phẩm và dịch vụ của mình thông qua nền tảng thương mại do Nhà nước thiết lập. Nhằm khuyến khích các DNNVV nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, các quốc gia áp dụng các chương trình ưu đãi mua sắm chính phủ, ưu tiên cho các sản phẩm của các DNNVV trong nước, với điều kiện đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng sản phẩm. Chính sách này đã khuyến khích các DNNVV nâng cao chất lượng sản phẩm của mình. Bên cạnh đó, Chính phủ các nước còn tạo điều kiện xây dựng các

nền tảng thương mại chung, khuyến khích các DNNVV bán các sản phẩm của mình trên nền tảng thương mại này.

Thứ hai, phát triển thị trường quốc tế. Trong bối cảnh Việt Nam đang triển khai và thực hiện các hợp tác thương mại tự do song phương, đa phương thì việc khuyến khích, hỗ trợ các DNNVV mở rộng thị trường tiêu thụ ra quốc tế là nhu cầu hết sức cần thiết. Các hiệp định thương mại tự do mở ra những cơ hội cũng như thách thức lớn đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các DNNVV. Để nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, cũng như tận dụng được những lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do, các DNNVV cần được phổ biến hỗ trợ kiến thức về hội nhập quốc tế. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong việc đưa các sản phẩm của mình ra thị trường thế giới, thông qua việc hỗ trợ đối với các doanh nghiệp có tiềm năng xuất khẩu cao thông qua việc hỗ trợ tìm kiếm thị trường, miễn giảm thuế xuất khẩu, hỗ trợ tín dụng, nới lỏng các thủ tục xuất khẩu cho các DNNVV ra nước ngoài.

4. Kết luận

Phát triển DNNVV là việc làm cần thiết cho sự phát triển nền kinh tế của các quốc gia trong đó có Việt Nam và Trung Quốc. Đứng trước những thách thức và khó khăn mà doanh nghiệp gặp phải trong quá trình phát triển thì sự nỗ lực của doanh nghiệp là chưa đủ. Bên cạnh đó, DNNVV rất cần có sự quan tâm, khuyến khích từ phía chính phủ trong từng giai đoạn phát triển, nhất là trong bối cảnh hội nhập toàn cầu như hiện nay, mức độ cạnh tranh trên thị trường

càng trở nên khốc liệt. Nghiên cứu các chính sách phát triển DNNVV của các nước trên thế giới, đặc biệt là Trung Quốc sẽ giúp Việt Nam xây dựng được những chính sách phát triển DNNVV một cách hiệu quả và bền vững.

Chú thích

³ Bài viết là kết quả của đề tài khoa học cấp Bộ: “Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam trong bối cảnh thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”, do Tiến sĩ Ngô Văn Vũ làm chủ nhiệm.

⁴ Người nộp thuế VAT được phân loại thành người nộp thuế chung và người nộp thuế quy mô nhỏ dựa trên doanh thu chịu thuế hàng năm của họ.

⁵ Cuộc họp Two Sessions là sự kiện chính trị quan trọng nhất trong năm của Trung Quốc, là cặp phiên họp thường niên của Quốc hội Trung Quốc, Đại hội Nhân dân toàn quốc (NPC) và Ủy ban Tư vấn chính trị nhân dân Trung Quốc (CPPCC).

⁶ Thị thực khởi nghiệp được Chính phủ Trung Quốc cung cấp cho người nước ngoài vào Trung Quốc để bắt đầu kinh doanh.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc, Ủy ban Điều tiết Ngân hàng Trung Quốc (2019), *Báo cáo dịch vụ tài chính doanh nghiệp vừa và nhỏ Trung Quốc*.
- [2] EUSME Centre (2019), *SMEs in China: Policy Environment Report*, EUSME Centre.
- [3] People’s Republic of China (2017), *Law of the People’s Republic of China on the Promotion of Small and Medium-sized Enterprises* (2017 Revision), (SME Promotion Law).
- [4] WIPO (2018), *World Intellectual Property Indicators 2018*, World Intellectual Property Organization.
- [5] <https://www.china-briefing.com/news/china-extends-tax-relief-incentives-small-micro-businesses>
- [6] http://www.gov.cn/xinwen/2019-01/09/content_5356305.htm
- [7] http://www.ebeijing.gov.cn/feature_2/BeijingInvestmentGuide/BusinessEnvironment/t1595100.htm
- [8] <http://www.miit.gov.cn/n1146295/n1652858/n1652930/n3757016/c5755651/content.html>
- [9] <http://www.miit.gov.cn/n1146295/n1652858/n1652930/n3757016/c5180691/content.html>
- [10] http://www.npc.gov.cn/npc/zhibo/zbb1/node_36159.htm?from=groupmessage&isappinstalled=0